

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2014/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 06 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ, về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/04/2013 của Bộ Xây dựng, về việc ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21/TTr-SXD ngày 03/3/2014 và Công văn số 792/SXD-HTKT ngày 05/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 6 năm 2014 của UBND Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và khuyến khích áp dụng đối với khu vực ngoài đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải tuân thủ theo Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng đảm bảo tính đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí xây dựng; các yêu cầu về quốc phòng, an ninh và cố định hướng phát triển lâu dài. Đồng thời, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng theo quy định.

2. Chủ đầu tư các đô thị mới và khu đô thị mới; các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để bố trí. Lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với đường dây, đường cáp và đường ống (bao gồm đường cáp viễn thông, điện lực, chiếu sáng công cộng, đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng) được lắp đặt trong công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, phải tuân thủ quy định về dấu hiệu nhận biết theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm quản lý của chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công trình

hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, được thực hiện theo Khoản 3, 4, 6 tại Điều 3 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 4. Lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi xây dựng hoàn thành phải được lưu trữ hồ sơ theo các quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Sở Xây dựng và UBND cấp huyện tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư các công trình có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, bản vẽ hoàn công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình theo quy định.

Điều 5. Phân loại và cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Việc phân loại và cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định có liên quan đến phân cấp quản lý chất lượng công trình và phân cấp quản lý đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Chương II

QUY HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 6. Yêu cầu đối với công tác quy hoạch

1. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị và được lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan...

2. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được phê duyệt làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng ở các bước tiếp theo.

3. Đối với các đô thị đã có quy hoạch xây dựng được phê duyệt nhưng chưa có các nội dung được quy định tại Khoản 2, 3, 4 tại Điều 7 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP, phải bổ sung khi điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp đô thị chưa có quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc trong trường hợp có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, nhưng nội dung này chưa được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt thì tiến hành lập bổ sung quy hoạch

khu vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung như một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng và được thẩm định, phê duyệt theo các quy định hiện hành về quy hoạch đô thị.

4. Ngoài các quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điều này công tác quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung còn phải thực hiện theo các yêu cầu quy định tại Điều 7, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và các quy định có liên quan về quy hoạch đô thị.

Điều 7. Đầu tư xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Đối với các đô thị mới và khu đô thị mới; Công trình giao thông xây dựng mới:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống khi lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) xây dựng công trình do mình làm chủ đầu tư phải phù hợp và đồng bộ với dự án công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Đối với các khu đô thị hiện hữu: Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại đô thị do mình quản lý theo đề nghị của cơ quan quản lý Nhà nước ngành xây dựng cấp huyện. Kết quả phê duyệt đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung cho hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Khi thi công, vận hành, các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn ngành và an toàn theo quy định.

4. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo các hình thức đầu tư phù hợp.

5. Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại các Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

6. Việc sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 8. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải thực hiện chế độ bảo trì thường xuyên và định kỳ theo quy định của Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ, về bảo trì công trình và các quy định khác có liên quan.

2. Khi thực hiện công tác bảo trì phải chú ý kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đấu nối công trình, phải đảm bảo các quy định về phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp, do không thực hiệu quy trình bảo trì công trình theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp quản lý.

Điều 10. Hợp đồng quản lý vận hành và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Việc sử dụng chung các công trình dưới đây được thực hiện thông qua hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được ký kết giữa chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành được chủ sở hữu ủy quyền với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng.

- Cột ăng ten;
- Cột treo cáp (dây dẫn);
- Cổng cáp;
- Hào và tụy nen kỹ thuật.

2. Hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng, chung, thực hiện theo mẫu thống nhất được Bộ Xây dựng hướng dẫn theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/04/2013.

3. Hợp đồng sử dụng chung các công trình ngoài danh mục nêu tại Khoản 1, Điều này thực hiện theo Điều 17, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và các quy định liên quan đến chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.

4. Nguyên tắc xác định giá và quản lý giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được quy định tại Điều 18, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành.

1. Sở Xây dựng.

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ, về cấp phép xây dựng và các quy định phân cấp trong công tác cấp giấy phép xây dựng hiện hành.

c) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

e) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

h) Chủ trì đề xuất, cơ chế, chính sách thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, quản lý khai thác sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị.

2. Sở Thông tin và Truyền thông.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện và thành phố kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp... thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Đắk Lắk và vận động các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

4. Sở Giao thông vận tải.

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hành lang bảo vệ đường bộ cho các chủ đầu tư, địa phương liên quan, làm căn cứ cho việc xác định tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc các tuyến đường bộ do ngành quản lý.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời.

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định.

5. Sở Tài chính.

Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính giữa đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung; hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Đề xuất những ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để cho thuê.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã và thành phố

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

2. Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa giới hành chính do mình quản lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số

64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ, về cấp phép xây dựng và các quy định phân cấp trong công tác cấp giấy phép xây dựng hiện hành.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo Luật Xây dựng.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình nêu trên thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định liên quan khác; gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Chương IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc: nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung thì các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã và thành phố và các tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo Sở Xây dựng tham mưu, đề xuất UBND tỉnh để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Trọng Hải